

ĐỀ ÁN

Tuyển sinh trình độ tiến sĩ năm 2023

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ ĐÀO TẠO

- Tên cơ sở đào tạo: Viện Nghiên cứu Khoa học Y Dược lâm sàng 108
- Mã cơ sở đào tạo: V65
- Địa chỉ: 01 Trần Hưng Đạo, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Website: www.benhvien108.vn

2. THÔNG TIN VỀ NGÀNH TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

2.1. Ngành tuyển sinh

TT	Tên ngành/ chuyên ngành	Mã số ngành	Quyết định cho phép mở ngành/ chuyên ngành	Ngày ban hành
1	Gây mê hồi sức	9720102	7353/QĐ-BGD&ĐT	22/12/2005
2	Ngoại khoa: - Ngoại lồng ngực - Ngoại tiêu hóa - Chấn thương chỉnh hình và tạo hình	9720104	483/QĐ-BGDĐT 7834/QĐ-BGDĐT 954/QĐ-ĐT	17/02/2016 11/12/2007 21/03/1995
3	Nội khoa: - Nội tim mạch - Nội tiêu hóa - Nội hô hấp - Da liễu	9720107	7353/QĐ-BGD&ĐT 7353/QĐ-BGD&ĐT 483/QĐ-BGDĐT 2002/QĐ-BGDĐT	22/12/2005 22/12/2005 17/02/2016 04/06/2014
4	Bệnh truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	9720109	954/QĐ-ĐT	21/03/1995
5	Điện quang và y học hạt nhân	9720111	7834/QĐ-BGDĐT	11/12/2007
6	Khoa học thần kinh	9720158	7353/QĐ-BGD&ĐT	22/12/2005
7	Răng - Hàm - Mặt	9720501	954/QĐ-ĐT	21/03/1995

2.2. Chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Tên ngành/ Chuyên ngành	Mã số ngành	Chỉ tiêu được giao
1	Gây mê hồi sức	9720102	3
2	Ngoại khoa: - Chấn thương chỉnh hình và tạo hình - Ngoại tiêu hoá - Ngoại lồng ngực	9720104	2 1 1
3	Nội khoa: - Nội tim mạch - Nội tiêu hóa - Nội hô hấp - Da liễu	9720107	1 1 1 1
4	Khoa học thần kinh	9720108	1
5	Bệnh truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	9720109	1
6	Răng – Hàm – Mặt	9720501	1
7	Điện quang và y học hạt nhân	9720111	1
	Cộng		15

3. CÁC NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA ĐỀ ÁN

3.1. Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển

- Xét tuyển hồ sơ.
- Đánh giá đề cương nghiên cứu.

3.2. Thời gian xét tuyển

01 lần trong năm, vào tháng 10/2023.

3.3. Hình thức và thời gian đào tạo

- Hình thức: Tập trung.
- Thời gian đào tạo:
 - + 03 năm đối với người tốt nghiệp thạc sĩ; hoặc bác sĩ nội trú; hoặc bác sĩ chuyên khoa II.
 - + 04 năm đối với người mới tốt nghiệp bác sĩ.

3.4. Điều kiện dự tuyển

Người dự tuyển phải có các điều kiện sau:

a) Đã tốt nghiệp thạc sĩ; hoặc bác sĩ nội trú; hoặc bác sĩ chuyên khoa II; hoặc tốt nghiệp bác sĩ chính quy loại giỏi trở lên ngành đúng, phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển.

b) Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ.

c) Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa. Trong đó trình bày rõ ràng đề tài hoặc lĩnh vực nghiên cứu, lý do lựa chọn lĩnh vực nghiên cứu, mục tiêu và mong muốn đạt được, lý do lựa chọn cơ sở đào tạo; kế hoạch thực hiện trong từng thời kỳ của thời gian đào tạo; những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như những chuẩn bị của thí sinh trong vấn đề hay lĩnh vực dự định nghiên cứu; dự kiến việc làm sau khi tốt nghiệp; đề xuất người hướng dẫn.

d) Người dự tuyển phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

- Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển, cụ thể:

TT	Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ/ Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill 160 trở lên
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên
			DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên

TT	Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ/ Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ -2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên

e) Được sự chấp thuận hướng dẫn khoa học của người đủ tiêu chuẩn quy định.

g) Được cơ quan quản lý nhân sự (nếu là người đã có việc làm trong biên chế Nhà nước). Đối với người chưa có việc làm trong biên chế Nhà nước cần được địa phương nơi cư trú xác nhận nhân thân tốt và hiện không vi phạm pháp luật.

3.5. Quy trình xét tuyển

- Thông báo tuyển sinh trên website: www.benhvien108.vn.
- Nhận và kiểm tra hồ sơ dự tuyển.
- Xét tuyển:
- + Xét tuyển hồ sơ.
- + Đánh giá đề cương nghiên cứu.
- Công bố kết quả tuyển sinh và danh sách thí sinh trúng tuyển.

4. ĐIỀU KIỆN VÀ NĂNG LỰC NGHIÊN CỨU CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

4.1. Các hướng nghiên cứu

TT	Các hướng nghiên cứu	Ngành/Chuyên ngành
1	Suy tim, siêu âm đánh dấu mô trong các bệnh lý tim mạch, gen di truyền trong các bệnh tim mạch. Các rối loạn nhịp tim	Nội khoa/Nội tim mạch
2	Suy tim, di truyền trong bệnh tim mạch, chẩn đoán hình ảnh trong bệnh	Nội khoa/Nội tim mạch

TT	Các hướng nghiên cứu	Ngành/Chuyên ngành
	tim mạch, rối loạn nhịp tim	
3	Can thiệp trong các Bệnh động mạch chi dưới, bệnh lý động mạch vành, bệnh động mạch chủ	Nội khoa/Nội tim mạch
4	Thăm dò điện sinh lý và triệt đốt các loại loạn nhịp. Các rối loạn nhịp trong các bệnh lý tim mạch nội khó và phẫu thuật. Cây máy tạo nhịp tim. Các bệnh lý trong chẩn đoán bệnh động mạch vành	Nội khoa/Nội tim mạch
5	Các can thiệp trong bệnh lý động mạch vành. Siêu âm đánh dấu mô trong các bệnh lý tim mạch	Nội khoa/Nội tim mạch
6	Các vấn đề về hồi sức tim mạch, các cấp cứu tim mạch	Nội khoa/Nội tim mạch
7	Nghiên cứu điều trị ung thư biểu mô tế bào gan giai đoạn tiến triển bằng liệu pháp nhắm trúng đích Nexavar	Nội khoa/Nội tiêu hóa
8	Nghiên cứu điều trị ung thư biểu mô tế bào gan giai đoạn tiến triển bằng phương pháp pháp miễn dịch	Nội khoa/Nội tiêu hóa
9	Nghiên cứu điều trị ung thư biểu mô tế bào gan giai đoạn trung gian bằng phương pháp pháp DEB-TACE kết hợp Nexavar	Nội khoa/Nội tiêu hóa
10	Nghiên cứu mức độ biểu hiện của micro-RNA và ứng dụng trong hỗ trợ chẩn đoán ung thư dạ dày	Nội khoa/Nội tiêu hóa
11	Nghiên cứu vai trò điều trị kháng sinh dự phòng trên BN sỏi đường mật sau can thiệp nội soi mật tụy ngược dòng	Nội khoa/Nội tiêu hóa
12	Nghiên cứu vai trò điều trị kháng sinh dự phòng trên bệnh nhân sỏi đường mật sau can thiệp nội soi mật tụy ngược dòng	Nội khoa/Nội tiêu hóa
13	Đánh giá kết quả điều trị thuốc sinh học (Infliximab) ở bệnh nhân viêm ruột (IBD)	Nội khoa/Nội tiêu hóa

TT	Các hướng nghiên cứu	Ngành/Chuyên ngành
14	Một số marker trong chẩn đoán và tiên lượng bệnh lý viêm ruột (IBD)	Nội khoa/Nội tiêu hóa
15	Chẩn đoán và kết quả điều trị ung thư dạ dày sớm	Nội khoa/Nội tiêu hóa
16	Chẩn đoán và kết quả điều trị ung thư đại trực tràng sớm	Nội khoa/Nội tiêu hóa
17	Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh HRCT ngực, xạ hình phổi và chức năng hô hấp ở bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính giai đoạn ổn định	Nội khoa/Nội hô hấp
18	Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh CT ngực, xạ hình phổi và CPET, chức năng hô hấp ở bệnh nhân ung thư phổi trước và sau phẫu thuật cắt thùy phổi	Nội khoa/Nội hô hấp
19	Nghiên cứu hiệu quả điều trị Ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn tiến xa bằng thuốc điều trị ức chế điểm kiểm soát miễn dịch kết hợp hóa chất	Nội khoa/Nội hô hấp
20	Nghiên cứu hiệu quả điều trị Ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn tiến xa có đột biến EGFR bằng thuốc điều trị đích thế hệ 2 Afatinib	Nội khoa/Nội hô hấp
21	Nghiên cứu thay đổi miễn dịch trong bệnh lupus ban đỏ hệ thống	Nội khoa/Da liễu
22	Nghiên cứu siêu cấu trúc và hiệu quả điều trị bệnh bạch biến	Nội khoa/Da liễu
23	Mối liên quan giữa bệnh vảy nến thông thường và các bệnh lý tim mạch	Nội khoa/Da liễu
24	Nghiên cứu gen HLA-C (allele HLA-C) và phá hệ trên bệnh nhân vảy nến thông thường khởi phát sớm	Nội khoa/Da liễu
25	Thay đổi miễn dịch trong mề đay mạn tính	Nội khoa/Da liễu
26	Nhiễm khuẩn huyết, sốc nhiễm khuẩn	Bệnh truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới
27	Viêm gan vi rút	Bệnh truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới

TT	Các hướng nghiên cứu	Ngành/Chuyên ngành
28	Sốt xuất huyết Dengue	Bệnh truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới
29	Viêm não, viêm màng não	Bệnh truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới
30	Nghiên cứu chế tạo và đánh giá hiệu quả của hệ thống phân phối liposomal linolenic acid gắn protein bám dính mang Amoxicillin trên vi khuẩn <i>Helicobacter pylori</i>	Bệnh truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới
31	Hướng nghiên cứu 1: Ứng dụng marker sinh học phân tử trong phát hiện tác nhân truyền nhiễm và đột biến kháng thuốc	Bệnh truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới
32	Hướng nghiên cứu 2: Ứng dụng tế bào gốc và organoid model trong nghiên cứu bệnh truyền nhiễm	Bệnh truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới
33	Đột quy nhồi máu não (cấp cứu, điều trị, dự phòng)	Khoa học thần kinh
34	Can thiệp mạch thần kinh (các bệnh lý phình động mạch não, dị dạng mạch não, can thiệp tái thông mạch...)	Khoa học thần kinh
35	Viêm não miễn dịch	Khoa học thần kinh
36	Các rối loạn phổ viêm tủy thị thần kinh	Khoa học thần kinh
37	Bệnh lý đa dây rết thần kinh	Khoa học thần kinh
38	Chảy máu não (cấp cứu, điều trị, dự phòng)	Khoa học thần kinh
39	Điều trị chấn thương sọ não nặng.	Khoa học thần kinh
40	Điều trị ngoại khoa chảy máu não	Khoa học thần kinh
41	Cấp cứu, điều trị chảy máu khoang dưới nhện	Khoa học thần kinh
42	Hội sức bệnh nhân sau ghép gan	Gây mê hồi sức
43	Rối loạn chức năng tim ở bệnh nhân ARDS	Gây mê hồi sức
44	Tổn thương thận cấp ở bệnh nhân sốc nhiễm khuẩn	Gây mê hồi sức

TT	Các hướng nghiên cứu	Ngành/Chuyên ngành
45	Dinh dưỡng ở bệnh nhân hồi sức tích cực	Gây mê hồi sức
46	Rối loạn chức năng tiêu hóa ở bệnh nhân sốc nhiễm khuẩn	Gây mê hồi sức
47	Nghiên cứu giá trị của một số marker mới trong tiên lượng phục hồi chức năng thận ghép	Gây mê hồi sức
48	Đánh giá kết quả và các yếu tố tiên lượng ở bệnh nhân ghép gan do suy gan cấp trên nền bệnh gan mạn tính	Gây mê hồi sức
49	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và điều trị xuất huyết dưới nhện	Gây mê hồi sức
50	Nghiên cứu hiệu quả can thiệp mạch não ở bệnh nhân Tắc đỉnh thân nền	Gây mê hồi sức
51	Chẩn đoán sớm tổn thương thận cấp và một số yếu tố liên quan đến tiên lượng bệnh nhân sốc chấn thương	Gây mê hồi sức
52	Giá trị của 1 số marker trong chẩn đoán sớm, dự báo nguy cơ và tiên lượng bệnh nhân TIA tại cấp cứu.	Gây mê hồi sức
53	Nghiên cứu đặc điểm tổn thương thần kinh ở bệnh nhân sốc nhiễm khuẩn	Gây mê hồi sức
54	Ứng dụng 1 số kỹ thuật tiên tiến trong gây mê mổ tim và thần kinh sọ não.	Gây mê hồi sức
55	Tăng cường hồi phục bệnh nhân (ERAS) trong gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức
56	Rối loạn đông chảy máu và huyết động trong gây mê mổ ghép gan	Gây mê hồi sức
57	Ứng dụng oxy dòng cao trong GMHS	Gây mê hồi sức
58	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, chẩn đoán hình ảnh trên bn đứt mảnh ghép và đánh giá kết quả phẫu thuật tái tạo lại dây chằng chéo trước bằng gân bánh chè qua nội soi	Ngoại khoa/Chấn thương chỉnh hình và tạo hình
59	Nghiên cứu đặc điểm mảnh ghép gân Hamstring dựa trên hình ảnh MRI và ứng dụng trong phẫu thuật nội soi tái	Ngoại khoa/Chấn thương chỉnh hình và tạo hình

TT	Các hướng nghiên cứu	Ngành/Chuyên ngành
	tạo dây chằng chéo trước.	
60	Nghiên cứu đặc điểm mô bệnh học và đánh giá kết quả điều trị bệnh lý viêm xương sụn xương sên bằng phẫu thuật ghép xương sụn tự thân.	Ngoại khoa/Chấn thương chỉnh hình và tạo hình
61	Đánh giá kết quả điều trị phẫu thuật gù cột sống do viêm cột sống dính khớp	Ngoại khoa/Chấn thương chỉnh hình và tạo hình
62	Đánh giá kết quả phẫu thuật điều trị vẹo cột sống do thoái hoá	Ngoại khoa/Chấn thương chỉnh hình và tạo hình
63	So sánh kết quả ghép xương sau bên và ghép xương liên thân đốt sống điều trị trượt đốt sống	Ngoại khoa/Chấn thương chỉnh hình và tạo hình
64	Nghiên cứu ứng dụng Indocyanine green trong cắt gan nội soi điều trị ung thư biểu mô tế bào gan	Ngoại khoa/Ngoại tiêu hóa
65	Nghiên cứu ghép gan điều trị ung thư biểu mô tế bào gan ở người lớn tuổi	Ngoại khoa/Ngoại tiêu hóa
66	Nghiên cứu ghép gan điều trị ung thư biểu mô tế bào gan	Ngoại khoa/Ngoại tiêu hóa
67	Nghiên cứu ứng dụng ICG trong cắt gan điều trị ung thư biểu mô tế bào gan	Ngoại khoa/Ngoại tiêu hóa
68	Nghiên cứu ghép gan điều trị suy gan cấp	Ngoại khoa/Ngoại tiêu hóa
69	Nghiên cứu lấy gan ở người hiến gan sống trong ghép gan	Ngoại khoa/Ngoại tiêu hóa
70	Nghiên cứu ứng dụng Indocyanine green trong phẫu thuật nội soi điều trị ung thư trực tràng	Ngoại khoa/Ngoại tiêu hóa
71	Nghiên cứu phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ mạc treo trực tràng kết hợp vét hạch chậu bên điều trị ung thư trực tràng	Ngoại khoa/Ngoại tiêu hóa
72	Nghiên cứu ứng dụng phẫu thuật điều trị sỏi tiểu sử dụng vật tự thân	Ngoại khoa/Ngoại tiêu hóa
73	Nghiên cứu đặc điểm bệnh lý và phẫu thuật nội soi điều trị sa trực tràng ở người cao tuổi	Ngoại khoa/Ngoại tiêu hóa

TT	Các hướng nghiên cứu	Ngành/Chuyên ngành
74	Nghiên cứu phẫu thuật che khuyết hông tầng sinh môn trong phẫu thuật Miles bằng vật cơ mông	Ngoại khoa/Ngoại tiêu hóa
75	Nghiên cứu ứng dụng Indocyanine green trong phẫu thuật nội soi 2 đường ngực bụng điều trị ung thư thực quản	Ngoại khoa/Ngoại tiêu hóa
76	Nghiên cứu phẫu thuật nội soi cắt đại tràng phải, vét hạch D3 có ứng dụng Indocyanine green điều trị ung thư	Ngoại khoa/Ngoại tiêu hóa
77	Nghiên cứu ứng dụng Indocyanine green đánh giá tưới máu miệng nối trong phẫu thuật nội soi cắt trực tràng triệt căn	Ngoại khoa/Ngoại tiêu hóa
78	Nghiên cứu nạo vét hạch 3 vùng trong phẫu thuật triệt căn điều trị ung thư thực quản	Ngoại khoa/Ngoại tiêu hóa
79	Nghiên cứu phẫu thuật nội soi 1 lỗ điều trị ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn sớm	Ngoại khoa/Ngoại lồng ngực
80	Nghiên cứu phẫu thuật nội soi 1 lỗ điều trị u trung thất	Ngoại khoa/Ngoại lồng ngực
81	Nghiên cứu áp dụng phẫu thuật nội soi qua đường miệng điều trị ung thư tuyến giáp thể biệt hoá	Ngoại khoa/Ngoại lồng ngực
82	Nghiên cứu yếu tố tiên lượng kháng iod phóng xạ ở bệnh nhân ung thư tuyến giáp biệt hóa	Ngoại khoa/Ngoại lồng ngực
83	Nghiên cứu tình trạng di căn hạch và kết quả điều trị ung thư tuyến giáp thể nhú kích thước u dưới 1 cm	Ngoại khoa/Ngoại lồng ngực
84	Nghiên cứu điều trị bệnh lổm ngực bẩm sinh bằng phẫu thuật Nuss kết hợp nội soi lồng ngực	Ngoại khoa/Ngoại lồng ngực
85	Nghiên cứu hiệu quả phục hồi tim và hiệu quả dự phòng huyết khối của phẫu thuật Maze trên bệnh nhân thay van sinh học/sửa van 2 lá	Ngoại khoa/Ngoại lồng ngực

TT	Các hướng nghiên cứu	Ngành/Chuyên ngành
86	Nghiên cứu tình trạng ung thư tuyến giáp ở trẻ vị thành niên	Ngoại khoa/Ngoại lồng ngực
87	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị ung thư tuyến giáp giai đoạn sớm bằng phẫu thuật nội soi qua đường miệng	Ngoại khoa/Ngoại lồng ngực
88	Điều trị nội nha ở người cao tuổi	Răng Hàm Mặt
89	Nắn chỉnh răng bằng máy trong suốt	Răng Hàm Mặt
90	Cấy ghép Implant nha khoa sau nâng xoang	Răng Hàm Mặt
91	Cấy ghép Implant trên vật xương mác tự do	Răng Hàm Mặt
92	Phẫu thuật hàm mặt: Các bệnh lý bẩm sinh và mắc phải; Chấn thương	Răng Hàm Mặt
93	Tạo hình vi phẫu: Ứng dụng các vật tự do tạo hình sau cắt ung thư đầu cổ. Tạo hình các cơ quan bộ phận bằng vật tự do	Răng Hàm Mặt
94	Phẫu thuật sọ mặt: PTTH các dị dạng do Hội chứng sọ mặt, Tạo hình đường viền khuôn mặt, vành tai...	Răng Hàm Mặt
95	Cộng hưởng từ tưới máu não không dùng thuốc đối quang từ	Điện quang và y học hạt nhân
96	Cộng hưởng từ tưới máu thận	Điện quang và y học hạt nhân
97	Dùng CT đa dãy để khảo sát mạch máu cuống vạt	Điện quang và y học hạt nhân

4.2. Công tác nghiên cứu khoa học trong 5 năm trở lại đây

TT	Tên chương trình/ tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì/ Chủ nhiệm	Thời gian thực hiện	
			Bắt đầu	Kết thúc
I	Đề tài độc lập			
1	Nghiên cứu sử dụng tế bào gốc tạo máu tự thân trong điều trị bệnh nhược cơ và lupus ban đỏ	PGS.TS. Mai Văn Viện	3/2019	2/2023

TT	Tên chương trình/ tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì/ Chủ nhiệm	Thời gian thực hiện	
			Bắt đầu	Kết thúc
	hệ thống			
2	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật xạ trị lập thể định vị thân trong điều trị ung thư biểu mô tế bào gan	TS. Thái Doãn Kỳ	2/2019	2/2023
3	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật giải trình tự gen thế hệ mới trong sàng lọc nguy cơ đột tử liên quan đến hội chứng rối loạn nhịp tim tiên phát	PGS.TS. Phạm Nguyên Sơn	3/2019	2/2023
II	Nhiệm vụ thuộc chương trình KHCN trọng điểm			
1	Nghiên cứu chế tạo bộ sinh phẩm chẩn đoán virus ZIKA và CHIKUNGUNYA. Mã KC.10.21/16-20	PGS.TS. Phan Quốc Hoàn	09/2017	08/2020
2	Nghiên cứu sử dụng tế bào gốc tự thân trong điều trị đột quỵ não Mã KC10.24/16-20	PGS.TS. Nguyễn Hoàng Ngọc	7/2018	12/2020
3	Nghiên cứu điều chế dược chất phóng xạ ^{18}F -Choline sử dụng trong chụp PET/CT chẩn đoán ung thư tuyến tiền liệt Mã KC5.11/16-20	TS. Vũ Thanh Quang	6/2018	11/2020
4	Nghiên cứu điều chế thuốc phóng xạ ^{18}F -Sodium fluoride và ^{32}P -Chromic phosphate Mã KC10.37/16-20	PGS.TS. Lê Ngọc Hà	10/2018	9/2020
5	Nghiên cứu điều chế dược chất phóng xạ ^{18}F - Fluorothymidine phục vụ ghi hình PET/CT. KC05.23/16-20	TS. Nguyễn Khắc Thất	6/2019	12/2020

TT	Tên chương trình/ tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì/ Chủ nhiệm	Thời gian thực hiện	
			Bắt đầu	Kết thúc
III	Nhiệm vụ hợp tác quốc tế theo Nghị định thư			
1	Hợp tác nghiên cứu về một số yếu tố độc lực của vi khuẩn <i>Helicobacter pylori</i> , nhiễm virút Epstein-Barr và đáp ứng của ký chủ trong bệnh sinh ung thư dạ dày ở Việt Nam	PGS.TS. Vũ Văn Khiên	12/2019	12/2023
2	Nghiên cứu chế tạo và đánh giá hiệu quả của hệ thống phân phối Liposomal linoleic acid gắn protein bám dính màng amoxicillin trên vi khuẩn <i>Helicobacter pylori</i> MS NĐT.83.GB/20	TS. Trần Huyền Trang	9/2020	9/2023
3	Nghiên cứu phát triển bộ sinh phẩm RealTime PCR đa môi trường Antigen Microarray trong chẩn đoán, định type và tiên lượng bệnh sốt xuất huyết dengue	TS. Vũ Viết Sáng	1/2021	12/2023
IV	Quỹ phát triển khoa học - Bộ KH-CN (Nafosted)			
1	Nghiên cứu giá trị của Protein DKK1 và acid nhân lưu hành tự do trong phát hiện ung thư gan ở bệnh nhân nhiễm vi rút viêm gan B	TS. Ngô Tất Trung	4/2017	4/2019
2	Xây dựng phương pháp mới trong chẩn đoán nhiễm khuẩn huyết	PGS.TS. Lê Hữu Song	12/2017	12/2020
3	Nghiên cứu vai trò của con đường tín hiệu ức chế điểm kiểm soát miễn dịch PD-1/PD-L1 vàIDO/TDO- Kyn-AhR đối với hậu quả lâm sàng ở bệnh nhân nhiễm vi rút viêm gan B	TS. Nghiêm Xuân Hoàn	4/2019	4/2023

TT	Tên chương trình/ tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì/ Chủ nhiệm	Thời gian thực hiện	
			Bắt đầu	Kết thúc
V	Quĩ đổi mới sáng tạo Vingroup			
1	Ứng dụng công nghệ di truyền tiên tiến trong chẩn đoán sớm ung thư gan nguyên phát ở bệnh nhân nhiễm vi rút viêm gan B	TS. Ngô Tất Trung	9/2019	9/2023
VI	Dự án, đề án ghép mô và đề tài thuộc đề án			
1	Dự án CNTT: nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học huấn luyện đào tạo và quản lý của BVTWQĐ 108	Viện NCKHYDLS 108		
2	Điều tra sự hài lòng của bệnh nhân về chất lượng dịch vụ y tế tại một số bệnh viện; đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng KCB	TS. Bùi Tuấn Khoa		
3	Dự án: Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong chẩn đoán hình ảnh y tế	GS.TS. Lâm Khánh		
4	Đề án: Tăng cường năng lực nghiên cứu phát triển kỹ thuật ghép mô, bộ phận cơ thể người tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	GS.TS. Mai Hồng Bằng		
5	Nghiên cứu ứng dụng và hoàn thiện quy trình kỹ thuật ghép thận trên người	PGS.TS. Trần Đức	1/2021	12/2023
6	Nghiên cứu ứng dụng và phát triển kỹ thuật ghép gan từ người cho sống	TS. Lê Văn Thành	1/2021	12/2023
7	Nghiên cứu ứng dụng và phát triển kỹ thuật ghép tụy trên người	PGS.TS. Triệu Triệu Dương	1/2021	12/2023
8	Nghiên cứu ứng dụng và phát triển kỹ thuật ghép tim trên người	PGS.TS. Phạm Nguyên Sơn	1/2021	12/2023

TT	Tên chương trình/ tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì/ Chủ nhiệm	Thời gian thực hiện	
			Bắt đầu	Kết thúc
9	Nghiên cứu ứng dụng và phát triển kỹ thuật ghép phổi từ người cho chết não	TS. Ngô Vi Hải	1/2021	12/2023
10	Nghiên cứu ứng dụng và phát triển kỹ thuật ghép khối tim phổi thực nghiệm để tiến tới ghép khối tim phổi trên người	PGS.TS. Mai Văn Viện	1/2021	12/2023
11	Nghiên cứu ứng dụng và phát triển một số kỹ thuật ghép giác mạc trên người	TS. Đinh Viết Nghĩa	1/2021	12/2023
12	Nghiên cứu ứng dụng và phát triển kỹ thuật ghép tủy trên người	PGS.TS. Nguyễn T. Minh Phương	1/2021	12/2023
13	Nghiên cứu sử dụng tế bào gốc tủy xương tự thân trong điều trị xơ gan rượu mất bù	PGS.TS. Nguyễn Tiến Thịnh	1/2021	12/2023
14	Nghiên cứu ứng dụng và phát triển kỹ thuật ghép chi thể trên người	GS.TSKH. Nguyễn Thế Hoàng	1/2021	12/2023
15	Nghiên cứu triển khai ghép tử cung thực nghiệm tiến tới ghép tử cung trên người	BS.CKII Nguyễn Thanh Hà	1/2021	12/2023
16	Nghiên cứu ứng dụng và phát triển kỹ thuật gây mê hồi sức trong ghép bộ phận cơ thể người	PGS.TS. Nguyễn Minh Lý	1/2021	12/2023
17	Nghiên cứu ứng dụng và phát triển kỹ thuật hồi sức tích cực trong ghép bộ phận cơ thể người	Viện NCKHYDLS 108	1/2021	12/2023
18	Nghiên cứu xây dựng mô hình tổ chức, điều phối ghép mô, bộ phận cơ thể người	Viện NCKHYDLS 108	1/2021	12/2023
VII	Đề tài độc lập cấp Bộ Quốc phòng			
1	Xây dựng quy trình và đánh giá	PGS.TS. Phạm	03/2017	02/2019

TT	Tên chương trình/ tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì/ Chủ nhiệm	Thời gian thực hiện	
			Bắt đầu	Kết thúc
	kết quả điều trị bệnh thiếu máu cơ tim cục bộ mạn tính bằng sóng xung kích.	Thái Giang		
2	Đánh giá đáp ứng miễn dịch của cơ thể với màng não cầu khuẩn (Neisseria Meningitidis) ở đối tượng tân binh	TS. Nguyễn Đăng Mạnh	2018	1/2021
3	Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh và giá trị của siêu âm, chụp cắt lớp vi tính, xạ hình I toàn thân và FDG PET/CT trong chẩn đoán ung thư tuyến giáp thể biệt hóa và hạch cổ di căn	TS. Tường Thị Hồng Hạnh	2019	3/2023
4	Nghiên cứu xây dựng mô hình tổ chức hệ thống cấp cứu bệnh nhân đột quỵ nhồi máu não cấp tại các bệnh viện quân y khu vực phía bắc	TS. Nguyễn Trọng Tuyển	1/2020	1/2023
5	Nghiên cứu tính tương thích sinh học và đánh giá tốc độ tiêu hủy của hợp kim MgAZ31 phủ Hydroxyapatite trên thực nghiệm	TS. Nguyễn Việt Nam	2/2020	2/2023
6	Nghiên cứu chế tạo bộ sinh phẩm xác định Neisseria meningitidis bằng công nghệ CRISPR/Cas	PGS.TS. Lê Hữu Song	1/2020	1/2023
7	Nghiên cứu biến đổi nồng độ L-FABP niệu ở bộ đội luyện tập cường độ cao và giá trị trong dự báo tổn thương thận cấp ở bệnh nhân cấp cứu	TS. Lê Xuân Dương	1/2021	12/2023
8	Nghiên cứu đặc điểm can nguyên vi sinh học trong đợt cấp của bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính có viêm phổi	PGS. Nguyễn Đình Tiến	3/2021	2/2024
9	Nghiên cứu ứng dụng các kỹ thuật nội soi tiên tiến trong chẩn	PGS.TS. Nguyễn Cảnh Bình	3/2021	2/2024

TT	Tên chương trình/ tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì/ Chủ nhiệm	Thời gian thực hiện	
			Bắt đầu	Kết thúc
	đoán và điều trị ung thư sớm ống tiêu hóa			
10	Nghiên cứu mức độ biểu hiện của micro-RNA và ứng dụng trong hỗ trợ chẩn đoán ung thư dạ dày	TS. Mai Thanh Bình	01/2023	12/2024
11	Nghiên cứu kết quả của siêu lọc máu trong điều trị suy tim cấp và suy tim rất nặng	TS. Đặng Việt Đức	03/2023	03/2025
VIII	Đề tài Chương trình KCB		02/2023	01/2023
1	Nghiên cứu bào chế và đánh giá hiệu quả điều trị viêm loét dạ dày- hành tá tràng của cốm Thuận vị linh KCB-CT.07	TS. Lương Thị Kỳ Thủy	02/2023	01/2023
IX	Đề tài khoa học cấp cơ sở			
1	Nghiên cứu sự biến đổi nồng độ Liver-type fatty acid-binding protein ở bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết có tổn thương thận cấp	Viện NCKHYDLS 108	2018	2019
2	Đánh giá tình trạng rối loạn nuốt và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân đột quy não cấp.	Viện NCKHYDLS 108	2019	2020
3	Thực trạng vệ sinh bề mặt trong phòng mổ tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 năm 2019	Viện NCKHYDLS 108	2019	2020
4	Nghiên cứu chức năng tâm thu thất trái đo bằng siêu âm đánh dấu mô cơ tim ở bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết	Viện NCKHYDLS 108	2019	2020
5	Nghiên cứu giá trị của các công thức Cockcroft - Gault, MDRD, CKD - EPI trong đánh giá mức lọc cầu thận ở người có bệnh thận mạn chưa điều trị thay thế thận.	Viện NCKHYDLS 108	2019	2020
6	Đánh giá sự thay đổi oxy hóa máu	Viện	2020	2021

TT	Tên chương trình/ tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì/ Chủ nhiệm	Thời gian thực hiện	
			Bắt đầu	Kết thúc
	và cơ học phổi của phương pháp thông khí nhân tạo nằm sấp ở bệnh nhân suy hô hấp cấp tiến triển	NCKHYDLS 108		
7	Xây dựng quy trình thực hành chuẩn sử dụng colistin tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	Viện NCKHYDLS 108	2020	2021
8	Đánh giá kết quả điều trị bảo tồn võ lách trong chấn thương bụng kín	Viện NCKHYDLS 108	2020	2021
9	Khảo sát kiến thức và khả năng thực hành dự phòng đột quỵ ở bệnh nhân tăng huyết áp là cán bộ cao cấp Quân đội	Viện NCKHYDLS 108	2020	2021
10	Nghiên cứu xây dựng quy trình giám sát sử dụng vancomycin thông qua theo dõi nồng độ thuốc trong máu tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	Viện NCKHYDLS 108	2020	2021
11	Điều trị ung thư phổi không tế bào nhỏ di căn não có đột biến gan EGFR bằng thuốc Gefitinib kết hợp với xạ phẫu tổn thương di căn não	Viện NCKHYDLS 108	2020	2021
12	Đánh giá kết quả tạo hình khuyết lớn da đầu bằng vật da tại chỗ	Viện NCKHYDLS 108	2020	2021
13	Nghiên cứu mối liên quan giữa một số chỉ số hình thái và chức năng nhĩ trái bằng siêu âm tim đánh dấu mô với chỉ số NT-proBNP ở bệnh nhân suy tim có EF bảo tồn	Viện NCKHYDLS 108	2020	2021
14	Đôi chiếu kết quả tế bào học theo hệ thống phân loại Bethesda 2018 với kết quả mô bệnh học ung thư biểu mô tuyến giáp theo WHO 2017	Viện NCKHYDLS 108	2021	2023

TT	Tên chương trình/ tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì/ Chủ nhiệm	Thời gian thực hiện	
			Bắt đầu	Kết thúc
15	Đánh giá hiệu quả giảm đau sau phẫu thuật nội soi khớp gối của hỗn hợp bupivacaine và dexamethason khi gây tê thần kinh tại ống cơ khớp	Viện NCKHYDLS 108	2021	2023
16	Nhận xét kết quả bảo tồn dây thần kinh mặt trong phẫu thuật cắt tuyến mang tai có sử dụng dung dịch Tumescant	Viện NCKHYDLS 108	2021	2023

4.3. Các điều kiện hỗ trợ nghiên cứu của nghiên cứu sinh

a. Cơ sở vật chất

Trên cơ sở kết hợp viện – trường, Viện Nghiên cứu Khoa học Y Dược lâm sàng 108 có hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị đa dạng, hiện đại và đồng bộ của Bệnh viện Trung ương Quân đội 108, là điều kiện tốt cho nghiên cứu sinh học tập nghiên cứu.

b. Thư viện

Thư viện truyền thống và thư viện điện tử <http://tracuu.benhvien108.vn/> với nguồn tư liệu phong phú thường xuyên được cập nhật đáp ứng việc tra cứu thông tin của nghiên cứu sinh khi thực hiện đề tài luận án.

c. Tạp chí

Tạp chí Y Dược lâm sàng 108 một năm ra 8 số tiếng Việt và 1 số tiếng Anh (Hội đồng Giáo sư Nhà nước tính 1 điểm) - <https://tcydl108.benhvien108.vn/index.php/YDLS>

4.4. Giảng viên cơ hữu đủ điều kiện giảng dạy, hướng dẫn nghiên cứu sinh

TT	Họ và tên	Chức danh KH, học vị	Tham gia chủ trì ngành/chuyên ngành ĐT
1	Phạm Thái Giang	PGS.TS	Nội khoa/Nội tim mạch
2	Phạm Trường Sơn	PGS.TS	Nội khoa/Nội tim mạch
3	Phạm Nguyên Sơn	PGS.TS	Nội khoa/Nội tim mạch
4	Nguyễn Đức Hải	PGS.TS	Nội khoa/Nội tim mạch
5	Nguyễn Ngọc Châu	PGS.TS	Nội khoa/Nội tim mạch
6	Bùi Văn Tân	TS	Nội khoa/Nội tim mạch

TT	Họ và tên	Chức danh KH, học vị	Tham gia chủ trì ngành/chuyên ngành ĐT
7	Đỗ Văn Chiến	TS	Nội khoa/Nội tim mạch
8	Đặng Việt Đức	TS	Nội khoa/Nội tim mạch
9	Lương Tuấn Anh	TS	Nội khoa/Nội tim mạch
10	Nguyễn Thị Kiều Ly	TS	Nội khoa/Nội tim mạch
11	Mai Hồng Bằng	GS.TS	Nội khoa/Nội tiêu hóa
12	Vũ Văn Khiên	PGS.TS	Nội khoa/Nội tiêu hóa
13	Nguyễn Tiến Thịnh	PGS.TS	Nội khoa/Nội tiêu hóa
14	Nguyễn Cảnh Bình	PGS.TS	Nội khoa/Nội tiêu hóa
15	Dương Minh Thắng	TS	Nội khoa/Nội tiêu hóa
16	Nguyễn Lâm Tùng	TS	Nội khoa/Nội tiêu hóa
17	Nguyễn Trọng Tuyển	TS	Nội khoa/Nội tiêu hóa
18	Thái Doãn Kỳ	TS	Nội khoa/Nội tiêu hóa
19	Trịnh Xuân Hùng	TS	Nội khoa/Nội tiêu hóa
20	Mai Thanh Bình	TS	Nội khoa/Nội tiêu hóa
21	Ngô Thị Hoài	TS	Nội khoa/Nội tiêu hóa
22	Nguyễn Đình Tiến	PGS.TS	Nội khoa/Nội hô hấp
23	Nguyễn Minh Hải	TS	Nội khoa/Nội hô hấp
24	Nguyễn Đạo Tiến	TS	Nội khoa/Nội hô hấp
25	Ngô Thị Minh Hạnh	TS	Nội khoa/Nội hô hấp
26	Nguyễn Việt Long	TS	Nội khoa/Nội hô hấp
27	Đặng Văn Em	PGS.TS	Nội khoa/Da liễu
28	Vũ Xuân Nghĩa	PGS.TS	Nội khoa/Da liễu
29	Bùi Thị Vân	TS	Nội khoa/Da liễu
30	Nguyễn Lan Anh	TS	Nội khoa/Da liễu
31	Bùi Tuấn Khoa	TS	Nội khoa/Da liễu
32	Lê Duy Cương	TS	Nội khoa/Da liễu
33	Lê Hữu Song	PGS.TS	Bệnh truyền nhiễm & CBNĐ
34	Nguyễn Thị Minh Phương	PGS.TS	Bệnh truyền nhiễm & CBNĐ
35	Phan Quốc Hoàn	PGS.TS	Bệnh truyền nhiễm & CBNĐ
36	Lý Tuấn Khải	PGS.TS	Bệnh truyền nhiễm & CBNĐ
37	Nguyễn Ngọc Quang	TS	Bệnh truyền nhiễm & CBNĐ
38	Nguyễn Đăng Mạnh	TS	Bệnh truyền nhiễm & CBNĐ
39	Bùi Trí Cường	TS	Bệnh truyền nhiễm & CBNĐ
40	Vũ Việt Sáng	TS	Bệnh truyền nhiễm & CBNĐ
41	Bùi Tiên Sỹ	TS	Bệnh truyền nhiễm & CBNĐ
42	Ngô Tất Trung	TS	Bệnh truyền nhiễm & CBNĐ
43	Trần Thị Huyền Trang	TS	Bệnh truyền nhiễm & CBNĐ
44	Nghiêm Xuân Hoàn	TS	Bệnh truyền nhiễm & CBNĐ
45	Nguyễn Trọng Thế	TS	Bệnh truyền nhiễm & CBNĐ
46	Hoàng Quốc Trường	TS	Bệnh truyền nhiễm & CBNĐ
47	Nguyễn Thị Tuấn	TS	Bệnh truyền nhiễm & CBNĐ

TT	Họ và tên	Chức danh KH, học vị	Tham gia chủ trì ngành/chuyên ngành ĐT
48	Nguyễn Thanh Bình	TS	Bệnh truyền nhiễm & CBNĐ
49	Nguyễn Thị Kim Phương	TS	Bệnh truyền nhiễm & CBNĐ
50	Quách Xuân Hinh	TS	Bệnh truyền nhiễm & CBNĐ
51	Trịnh Văn Sơn	TS	Bệnh truyền nhiễm & CBNĐ
52	Đào Thị Hồng Nga	TS	Bệnh truyền nhiễm & CBNĐ
53	Phạm Thị Thuận	TS	Bệnh truyền nhiễm & CBNĐ
54	Phạm Thị Minh Huyền	TS	Bệnh truyền nhiễm & CBNĐ
55	Nguyễn Hoàng Ngọc	PGS.TS	Khoa học thần kinh
56	Lê Văn Trường	PGS.TS	Khoa học thần kinh
57	Nguyễn Trọng Lưu	PGS.TS	Khoa học thần kinh
58	Nguyễn Hồng Quân	TS	Khoa học thần kinh
59	Nguyễn Văn Tuyền	TS	Khoa học thần kinh
60	Lê Đình Toàn	TS	Khoa học thần kinh
61	Nguyễn Trọng Yên	TS	Khoa học thần kinh
62	Vũ Quỳnh Hương	TS	Khoa học thần kinh
63	Nguyễn Minh Đức	TS	Khoa học thần kinh
64	Nguyễn Quang Lĩnh	TS	Khoa học thần kinh
65	Nguyễn Văn Tùng	TS	Khoa học thần kinh
66	Nguyễn Cẩm Thạch	TS	Khoa học thần kinh
67	Đinh Thị Hải Hà	TS	Khoa học thần kinh
68	Nguyễn Văn Triệu	TS	Khoa học thần kinh
69	Nguyễn Thị Phương Chi	TS	Khoa học thần kinh
70	Nguyễn Minh Lý	PGS.TS	Gây mê hồi sức
71	Nguyễn Phương Đông	PGS.TS	Gây mê hồi sức
72	Lê Lan Phương	TS	Gây mê hồi sức
73	Tống Xuân Hùng	TS	Gây mê hồi sức
74	Nguyễn Quốc Tuấn	TS	Gây mê hồi sức
75	Nguyễn Văn Phương	TS	Gây mê hồi sức
76	Nguyễn Mạnh Dũng	TS	Gây mê hồi sức
77	Đỗ Thanh Hòa	TS	Gây mê hồi sức
78	Ngô Đình Trung	TS	Gây mê hồi sức
79	Đinh Thị Thu Trang	TS	Gây mê hồi sức
80	Phạm Đăng Hải	TS	Gây mê hồi sức
81	Lê Xuân Dương	TS	Gây mê hồi sức
82	Nguyễn Thế Hoàng	GS.TSKH	Ngoại khoa/Chấn thương chỉnh hình và tạo hình
83	Lê Văn Đoàn	PGS.TS	Ngoại khoa/Chấn thương chỉnh hình và tạo hình
84	Phan Trọng Hậu	TS	Ngoại khoa/Chấn thương chỉnh hình và tạo hình
85	Nguyễn Lâm Bình	TS	Ngoại khoa/Chấn thương chỉnh

TT	Họ và tên	Chức danh KH, học vị	Tham gia chủ trì ngành/chuyên ngành ĐT
			hình và tạo hình
86	Nguyễn Việt Ngọc	TS	Ngoại khoa/Chấn thương chỉnh hình và tạo hình
87	Nguyễn Năng Giới	TS	Ngoại khoa/Chấn thương chỉnh hình và tạo hình
88	Nguyễn Việt Nam	TS	Ngoại khoa/Chấn thương chỉnh hình và tạo hình
89	Nguyễn Quốc Dũng	TS	Ngoại khoa/Chấn thương chỉnh hình và tạo hình
90	Nguyễn Văn Lượng	TS	Ngoại khoa/Chấn thương chỉnh hình và tạo hình
91	Ngô Thái Hưng	TS	Ngoại khoa/Chấn thương chỉnh hình và tạo hình
92	Mai Đức Thuận	TS	Ngoại khoa/Chấn thương chỉnh hình và tạo hình
93	Mai Đắc Việt	TS	Ngoại khoa/Chấn thương chỉnh hình và tạo hình
94	Phạm Trọng Thoan	TS	Ngoại khoa/Chấn thương chỉnh hình và tạo hình
95	Nguyễn Quang Vịnh	TS	Ngoại khoa/Chấn thương chỉnh hình và tạo hình
96	Nguyễn Văn Phú	TS	Ngoại khoa/Chấn thương chỉnh hình và tạo hình
97	Nguyễn Ngọc Quyền	TS	Ngoại khoa/Chấn thương chỉnh hình và tạo hình
98	Nguyễn Tiến Thành	TS	Ngoại khoa/Chấn thương chỉnh hình và tạo hình
99	Nguyễn Khắc Hậu	TS	Ngoại khoa/Chấn thương chỉnh hình và tạo hình
100	Nguyễn Văn Đê	TS	Ngoại khoa/Chấn thương chỉnh hình và tạo hình
101	Nguyễn Cường Thịnh	GS.TS	Ngoại khoa/Ngoại tiêu hóa
102	Triệu Triều Dương	PGS.TS	Ngoại khoa/Ngoại tiêu hóa
103	Nguyễn Anh Tuấn	PGS.TS	Ngoại khoa/Ngoại tiêu hóa
104	Lê Văn Thành	TS	Ngoại khoa/Ngoại tiêu hóa
105	Nguyễn Thanh Tâm	TS	Ngoại khoa/Ngoại tiêu hóa
106	Đặng Vĩnh Dũng	TS	Ngoại khoa/Ngoại tiêu hóa
107	Hồ Hữu An	TS	Ngoại khoa/Ngoại tiêu hóa
108	Vũ Văn Quang	TS	Ngoại khoa/Ngoại tiêu hóa
109	Nguyễn Tô Hoài	TS	Ngoại khoa/Ngoại tiêu hóa
110	Lê Văn Lợi	TS	Ngoại khoa/Ngoại tiêu hóa

TT	Họ và tên	Chức danh KH, học vị	Tham gia chủ trì ngành/chuyên ngành ĐT
111	Hồ Văn Linh	TS	Ngoại khoa/Ngoại tiêu hóa
112	Đoàn Huy Cường	TS	Ngoại khoa/Ngoại tiêu hóa
113	Lê Trung Hiếu	TS	Ngoại khoa/Ngoại tiêu hóa
114	Trần Đức	TS	Ngoại khoa/Ngoại tiêu hóa
115	Nguyễn Việt Hải	TS	Ngoại khoa/Ngoại tiêu hóa
116	Trần Trọng Kiểm	PGS.TS	Ngoại khoa/Ngoại lồng ngực
117	Ngô Vi Hải	TS	Ngoại khoa/Ngoại lồng ngực
118	Ngô Tuấn Anh	TS	Ngoại khoa/Ngoại lồng ngực
119	Nguyễn Tài Sơn	GS.TS	Răng - Hàm - Mặt
120	Vũ Ngọc Lâm	PGS.TS	Răng - Hàm - Mặt
121	Tạ Anh Tuấn	PGS.TS	Răng - Hàm - Mặt
122	Lê Thị Thu Hà	PGS.TS	Răng - Hàm - Mặt
123	Lê Thị Thu Hải	PGS.TS	Răng - Hàm - Mặt
124	Phạm Thị Thu Hằng	TS	Răng - Hàm - Mặt
125	Nguyễn Quang Đức	TS	Răng - Hàm - Mặt
126	Đinh Việt Nghĩa	TS	Răng - Hàm - Mặt
127	Đỗ Thiện Dân	TS	Răng - Hàm - Mặt
128	Lê Diệp Linh	TS	Răng - Hàm - Mặt
129	Nguyễn Trọng Nghĩa	TS	Răng - Hàm - Mặt
130	Bùi Việt Hùng	TS	Răng - Hàm - Mặt
131	Nguyễn Huy Cảnh	TS	Răng - Hàm - Mặt
132	Phạm Ngọc Minh	TS	Răng - Hàm - Mặt
133	Đoàn Thị Thanh Hà	TS	Răng - Hàm - Mặt
134	Hoàng Đào Chinh	TS	Răng - Hàm - Mặt
135	Nguyễn Điện Biên	TS	Răng - Hàm - Mặt
136	Lâm Khánh	GS.TS	Điện quang và y học hạt nhân
137	Lê Ngọc Hà	PGS.TS	Điện quang và y học hạt nhân
138	Đỗ Đức Cường	PGS.TS	Điện quang và y học hạt nhân
139	Lê Duy Dũng	TS	Điện quang và y học hạt nhân
140	Lê Mạnh Hà	TS	Điện quang và y học hạt nhân
141	Bùi Quang Biểu	TS	Điện quang và y học hạt nhân
142	Mai Hồng Sơn	TS	Điện quang và y học hạt nhân
143	Nguyễn Đình Châu	TS	Điện quang và y học hạt nhân
144	Phạm Quang Trung	TS	Điện quang và y học hạt nhân
145	Nguyễn Huy Hoàng	TS	Điện quang và y học hạt nhân
146	Vũ Đình Triển	TS	Điện quang và y học hạt nhân
147	Tường Thị Hồng Hạnh	TS	Điện quang và y học hạt nhân
148	Nguyễn Thanh Thảo	TS	Điện quang và y học hạt nhân
149	Tổng Thị Thu Hằng	TS	Điện quang và y học hạt nhân
150	Đàm Nguyên Bình	TS	Điện quang và y học hạt nhân
151	Nguyễn Thành Trung	TS	Điện quang và y học hạt nhân

5. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm Huấn luyện, đào tạo và chỉ đạo tuyển - Viện Nghiên cứu Khoa học Y Dược lâm sàng 108

Địa chỉ: Số 1 Trần Hưng Đạo, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại: 02462784179

Website: www.benhvien108.vn

Email: saudaihocv108@gmail.com.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ GD&ĐT, Cục Nhà trường;
- Website: www.benhvien108.vn;
- Lưu: VT, HL&ĐT. Th05.

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



Thieu
Thiếu tướng Lâm Khánh